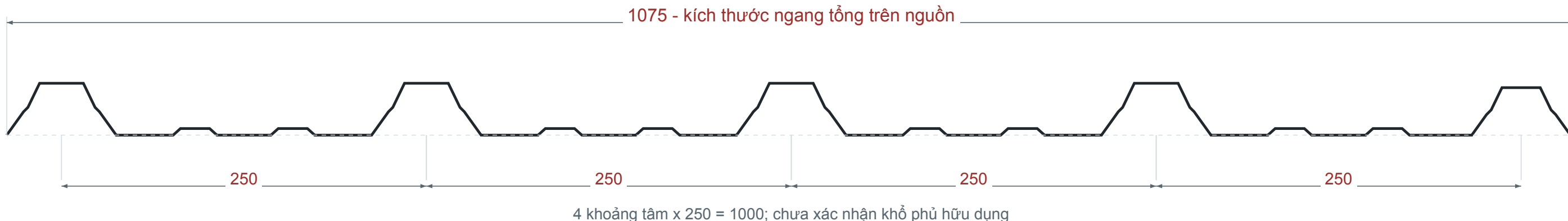


BẢN VẼ MẶT CẮT TÔN NHỰA 5 SÓNG

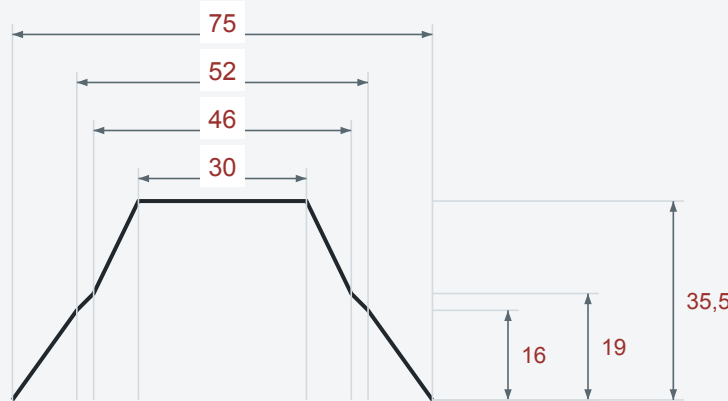
Bản tiếng Việt theo ảnh cung cấp | Đơn vị mm | Biên dạng minh họa, không đo tỷ lệ để gia công



TRIỂN KHAI MẶT CẮT: 1286 mm

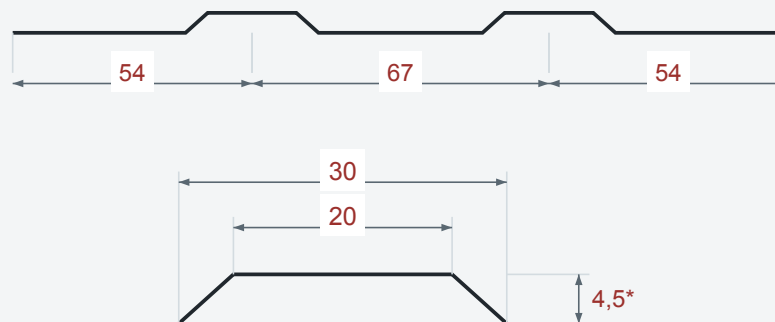
4 sóng cùng kích thước; sóng biên phải có kích thước khác

A. SÓNG THƯỜNG (4 SÓNG)



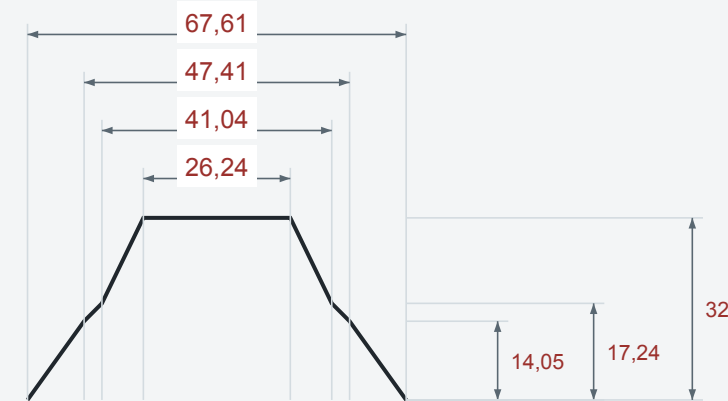
Các mốc ngang / cao giữ theo nguồn; góc uốn có R4 / R5.

B. ĐOẠN GIỮA SÓNG & GÂN NHỎ



* Mốc 4,5 ghi tại gân nhỏ; không tự áp dụng cho mọi gân.

C. SÓNG BIÊN PHẢI (KHÁC)



Biên dạng ngoài cùng bên phải khác sóng thường.

KHỐI LƯỢNG THEO MÉT DÀI

5 kg/mét dài

Theo thông tin doanh nghiệp ngày 07/10/2026

ĐỘ DÀY TRÊN BẢN VẼ NGUỒN

2,5 mm

Cần đối chiếu quy cách sản phẩm / đơn hàng

BÁN KÍNH UỐN GHI TRÊN NGUỒN

R4 / R5

Theo vị trí uốn được chỉ trên bản vẽ nguồn

1075: kích thước ngang tổng. 1286: chiều dài triển khai mặt cắt, không phải chiều dài tấm.

5 kg/mét dài không phải 5 kg/m². Khổ phủ hữu dụng, chiều dài tấm, dung sai và đòn tay cần xác nhận riêng.

Thông số trên ảnh được giữ nguyên; đường gấp / bo uốn được minh họa và cần đối chiếu bản CAD khi gia công.

NGUỒN: bảng vẽ 5song.jpg | Bản nguồn ghi ngày 30/05/2024

Bảng kích thước và phạm vi sử dụng ở trang 2-3; bản tiếng Việt phát hành ngày 07/10/2026.

TỶ LỆ: KHÔNG ÁP DỤNG

ĐƠN VỊ: mm

BẢN: Rev. 01 | A3

TRANG: 1/3

BẢNG KÍCH THƯỚC TÔN 5 SÓNG

Giữ giá trị theo ảnh nguồn; số thập phân được trình bày bằng dấu phẩy.

Cách đọc: 4 sóng chính cùng kích thước; sóng biên phải có kích thước khác. Các kích thước ngang và móc cao được ghi riêng, không dùng nhăm 75 mm làm chiều cao sóng.

THÔNG SỐ	GIÁ TRỊ	NGUỒN / GIẢI THÍCH
Tổng kích thước ngang trên hình	1075 mm	Theo đường kích thước tổng trên bản vẽ nguồn; không tự gọi là khổ phủ hữu dụng
Khoảng tâm hai sóng chính liền kề	250 mm	Lắp 4 khoảng trên 5 sóng chính
Khoảng tâm sóng chính đầu - cuối	1000 mm	Tổng 4 khoảng 250; giá trị tính từ chuỗi kích thước nguồn
Tổng chiều dài triển khai mặt cắt	1286 mm	Nhấn triển khai trên nguồn; không phải chiều dài tấm theo hướng sóng
Độ dày ghi trên bản vẽ nguồn	2,5 mm	Cần đối chiếu độ dày của mẫu / đơn hàng thực tế
Sóng thường - các kích thước ngang	75 / 52 / 46 / 30 mm	Bốn kích thước ngang tại các móc của cùng sóng; không phải chiều cao
Sóng thường - chiều cao tổng	35,5 mm	Móc cao trên hình chi tiết sóng thường
Sóng thường - các móc cao trung gian	16 / 19 mm	Các móc cao ghi trên chi tiết; cần CAD để xác nhận móc và biên uốn
Chuỗi đoạn ngang giữa hai sóng	54 / 67 / 54 mm	Theo ba đoạn đáy có ghi trên nguồn
Sóng phụ - hai kích thước ngang	30 / 20 mm	Theo chi tiết sóng phụ có ghi trên nguồn
Gân nhỏ - móc cao có ghi	4,5 mm	Giữ theo vị trí nhấn trên nguồn; không tự gán cho mọi gân
Bán kính uốn có ghi	R4 / R5	Giữ theo các vị trí uốn được chỉ trên nguồn
Sóng biên khác - các kích thước ngang	67,61 / 47,41 / 41,04 / 26,24 mm	Sóng ngoài cùng bên phải; khác 4 sóng chính còn lại
Sóng biên khác - chiều cao tổng	32,5 mm	Móc cao trên chi tiết sóng ngoài cùng bên phải
Sóng biên khác - các móc cao	14,05 / 17,24 mm	Các móc cao ghi trên chi tiết sóng biên
Ngày ghi trên bản vẽ nguồn	30/05/2024	Bản vẽ nguồn ghi 2024.5.30; không phải ngày phát hành bản tiếng Việt

Phạm vi: ảnh nguồn ghi tổng triển khai 1286 mm và ngày 30/05/2024. Hình được vẽ lại để dễ đọc; không dùng tỷ lệ bản in để xác định kích thước chưa ghi.

QUY CÁCH & PHẠM VI SỬ DỤNG

Thông tin doanh nghiệp cung cấp và các mục cần xác nhận theo đơn hàng.

THÔNG SỐ	GIÁ TRỊ	NGUỒN / GIẢI THÍCH
Khối lượng theo mét dài	5 kg/mét dài	Theo thông tin anh Khởi cung cấp ngày 07/10/2026; chưa có dung sai khối lượng hoặc phạm vi độ dày áp dụng

Đơn vị khối lượng: 5 kg/mét dài là khối lượng theo chiều dài tấm, không phải 5 kg/m². Không tự quy đổi sang diện tích khi chưa xác nhận khổ phủ hữu dụng và quy cách áp dụng.

CẦN XÁC NHẬN KHI CHỐT QUY CÁCH

HẠNG MỤC	NỘI DUNG CẦN XÁC NHẬN
Khổ phủ hữu dụng / chồng mí	Chưa xác nhận. Không dùng 1075 hoặc khoảng tâm 1000 để tính diện tích lợp khi chưa có quy cách chồng mí.
Chiều dài tấm theo hướng sóng	Chưa có dải chiều dài sản xuất / cắt theo đơn. 1286 là triển khai mặt cắt, không phải chiều dài tấm.
Độ dày sản phẩm và dung sai	Nguồn ghi 2,5 mm; chưa có dải độ dày bán hàng, dung sai hoặc xác nhận áp dụng cho khối lượng 5 kg/mét dài.
Vật liệu và cấu tạo lớp	Chưa có phiếu xác nhận chủng loại nhựa hoặc cấu tạo lớp trong tài liệu nguồn.
Khối lượng theo diện tích	Chưa xác nhận kg/m², dung sai khối lượng và phạm vi quy cách áp dụng; không tự quy đổi từ kg/mét dài.
Khoảng cách đòn tay / khả năng chịu tải	Chưa có khoảng cách cho dònɡ 5 sóng, bảng tải trọng, độ võng hoặc thử nghiệm. Không áp dụng thông số của dònɡ 3 sóng.
Hướng dẫn lắp đặt	Cần độ dốc mái, chồng mí, phụ kiện, liên kết vít, giãn nở và điều kiện công trình cụ thể.
Tiêu chuẩn / chứng chỉ / bảo hành	Chưa có tài liệu kèm nguồn xác nhận đạt tiêu chuẩn, chứng chỉ hoặc thời hạn bảo hành cụ thể.

Giới hạn bản vẽ: các số trên nguồn được giữ nguyên. Biên dạng gấp và bán kính uốn trong hình tiếng Việt chỉ minh họa; cần bản CAD chính thức để xác nhận mặt trong / mặt ngoài, mốc đo, bán kính và dung sai khi gia công.

Sử dụng: hỗ trợ đọc thông số, trao đổi quy cách, báo giá và nội dung website. Tài liệu chưa phải bản thiết kế chịu lực hoặc chứng nhận đạt tiêu chuẩn.